

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC I - THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244 /2026/HS-ST

Ngày: 09/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp

2. Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2026/TLST-HS ngày 12/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1067/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Dư Công C, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường N, Tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038078006225
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dư Công T, sinh năm 1949; Con bà: Trần Thị T1, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957 (đã chết)

Nơi thường trú: S N, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện hợp pháp:

1. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984

2. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1989

Cùng nơi thường trú: SN M đường N, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo uỷ quyền cho anh Tuấn A: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1989

(Có mặt).

Nơi thường trú: SN M đường N, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 38 phút, ngày 02/01/2026 Dư Công C có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N1- 120.40 di chuyển trên đường T, theo hướng Đông -Tây (từ phường S đi phường H). Khi đến đoạn đường phía trước số nhà H đường T, phường H, tỉnh Thanh Hóa, C quan sát thấy

bà Nguyễn Thị V điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước, đang chuyển hướng sang trái về phía đường L C đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp. Xe mô tô của C điều khiển đã đâm va theo chiều từ phía sau về trước vào bên trái xe đạp làm bà V ngã văng xuống đường. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị V tử vong vào lúc 15h30' cùng ngày, các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định tử thi, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của nạn nhân.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu. Xe mô tô BKS 36N1 - 120.40 và xe đạp có liên quan đến vụ TNGT được người dân di chuyển ra khỏi hiện trường để đảm bảo an toàn giao thông. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, có vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng ở giữa; mỗi chiều rộng 5,4m. Mặt đường rải nhựa tương đối bằng phẳng. Hai bên đường là các hộ dân cư sinh sống.

Chiều Đông - Tây của đường là hướng đi trung tâm phường H, chiều Tây - Đông là hướng đi phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Theo chiều Đông - Tây hiện trường không có hệ thống biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông. Có vạch gờ giảm tốc ở ngay phía Đông hiện trường. Không phát hiện vật che khuất tầm nhìn, không có vật cản.

- Lấy cột mốc kí hiệu "H4/17" ở mép đường phía Bắc hiện trường, góc giao nhau với ngõ H làm điểm mốc, kí hiệu A.

- Lấy mép đường phía Bắc hiện trường làm chuẩn, kí hiệu B.

- Tại vị trí cách B về phía Nam 4,9m; cách A 9,5m trên đường T theo chiều Đông - Tây phát hiện 02 dấu vết cày mặt đường nhựa dài 0,3m theo chiều Đông - Tây, điểm cuối vết cách B 4,84m. (Hai vết cày song song cùng chiều, cách nhau 0,8cm), (KH1).

- Tại vị trí cách điểm cuối dấu vết (KH1) về phía Tây 5,50m, cách A 5,6m, cách B 4,5m trên chiều Đông - Tây đường T phát hiện dấu vết máu tập trung trên diện (0,3 x 0,2) m (KH2).

Bản kết luận số 872/KL – KTTHS, ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận về vị trí va chạm như sau:

- a. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má phải lớp trước tương ứng trên hàng chữ “ROTATION” xe mô tô BKS 36N1 - 120.40 (ảnh 5 đến 8) với mặt sau ngoài cang trước bên phải, mặt ngoài bên trái đĩa định vị chắn bùn bánh trước xe đạp (ảnh 13 đến 16).

- b. Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô BKS 36N1 - 120.40 ở bên trái, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe đạp.

- c. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cày trượt số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc khoảng giữa đường. Không đủ cơ sở để xác định chính xác thuộc chiều đường nào. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36NI - 120.40 với người và phương tiện khác.

Tại Bản kết luận nguyên nhân chết số 633/KLGDDTT-PC09, ngày 21/01/2026, Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị V là do chấn thương sọ não, không có cồn, Ethnol trong máu.

Tại cơ quan điều tra, Dư Công C khai nhận, bản thân điều khiển xe mô tô BKS 36N1 - 120.40 di chuyển theo hướng Đông – Tây (từ phường S vào trung tâm phường H). Khi đi đến đoạn đường phía trước số nhà H T, phường H, tỉnh Thanh Hóa do không tập trung, thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện được bà Nguyễn Thị V điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều chuyển hướng không đảm bảo an toàn, khi lại gần đến nơi C mới giật mình tránh né. Hậu quả C đã đâm từ phía sau vào xe đạp và người bà V làm bà V ngã văng xuống đường chấn thương sọ não và tử vong. Lời khai của Dư Công C phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với đồ vật thu giữ, tạm giữ:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: SH125, màu đen, biển kiểm soát: 36N1 - 120.40, số khung: RLHJF7316KY006406, số máy: JF74E0047799, Dư Công C đã mượn của chủ sở hữu là Dư Thị N, sinh năm 2002, thường trú tại: khu phố T, phường N, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại đồ vật cho chủ sở hữu hợp pháp là Dư Thị N.

- Đối với 01 (một) xe đạp, loại xe đạp nữ, khung thép, màu đỏ, có giỏ lưới kim loại màu đen phía trước, xe cũ đã qua sử dụng không rõ nhãn hiệu là của bà Nguyễn Thị V. Sau khi có kết quả khám phương tiện, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại đồ vật cho con trai bà V là anh Nguyễn Anh Đ (người đại diện hợp pháp của bà V).

Về dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong về dân sự và không yêu cầu gì thêm. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSKV1 ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Dư Công C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Dư Công C từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần dân sự, không yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo C được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 06h38 phút ngày 02/01/2026, tại trước số nhà H đường T, phường H, tỉnh Thanh Hóa, Dư Công C điều khiển xe mô tô BKS 36N1-120.40 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước đã đâm va vào xe đạp đi cùng chiều phía trước do bà Nguyễn Thị V điều khiển. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị V tử vong.

[3] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Dư Công C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bà Nguyễn Thị V, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ; vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi trong khi tham gia giao thông đường bộ khi chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn dẫn đến hậu quả làm thiệt hại trực tiếp đến tính mạng của bị hại.

[5] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy,

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về bồi thường dân sự:* Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần dân sự, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Dư Công C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Dư Công C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/7/2026.

Giao bị cáo Dư Công C cho UBND phường N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Bồi thường dân sự:** Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần dân sự, không yêu cầu giải quyết. HĐXX không xem xét.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Dư Công C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND khu vực 1-Thanh Hoá;
- VPCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng PV06 CA tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý

